

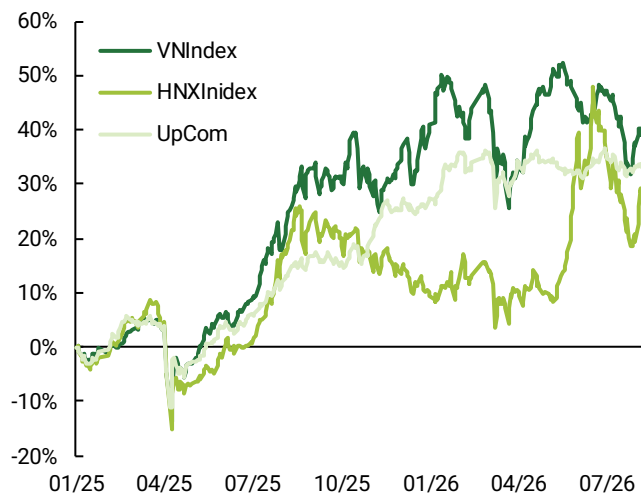
VN-Index **1776.77 (0.49%)**
795 Tr. cổ phiếu 17865.8 Tỷ VND (-2.14%)

HNX-Index **287.68 (-1.96%)**
55 Tr. cổ phiếu 856.2 Tỷ VND (11.97%)

UPCOM-Index **127.32 (0.35%)**
19 Tr. cổ phiếu 280.9 Tỷ VND (-44.64%)

VN30F1M **1928.60 (2.04%)**
247,182 HD OI: 37,173 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1776.8, tăng +8.7 điểm (+0.49%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh ghi nhận ở VN30, trong khi HNXIndex giảm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Đà tăng thu hẹp trong phiên chiều dưới sức ép từ nhóm Vingroup. Dù vậy, dòng tiền vẫn giữ nhịp lan tỏa tích cực, với nhóm DNNN tiếp tục giao dịch sôi động, trong khi nhóm Ngân hàng cũng trở lại vai trò dẫn dắt.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: OCB (+2.9%), VPB (+3.4%), TCB (+5.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (+3.7%), PVT (+5.7%), GEX (+6.3%) | Dầu khí: BSR (+2.7%), PLX (+4.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: TDM (+2.8%), GAS (+7.0%) | Dịch vụ tài chính: BSI (+3.4%), TVS (+3.4%), CTS (+3.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-3.0%), VHM (-1.9%), KOS (-1.7%) | Du lịch và Giải trí: VPL (-0.6%), HVN (-0.2%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, TCB, GVR, VPB, DMX - Chiều giảm | VIC, VHM, LPB, VPL, CRV.
- Khối ngoại: Bán ròng 280 tỷ đồng tập trung nhiều ở TCB, VHM, FPT, trong khi mua ròng DMX, SHB, VNM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji giằng co, chịu sức ép từ nhóm Vin. Dù vậy, độ rộng thị trường và thanh khoản cải thiện là tín hiệu tích cực. Các chỉ báo động lượng cũng giữ đà phục hồi, chưa có dấu hiệu suy yếu đáng kể. Nếu chỉ số vượt trên ngưỡng 1780 điểm, tín hiệu củng cố nền giá quanh vùng 1750–1780 điểm sẽ được xác nhận, tạo cơ sở để nhịp hồi hướng tới bứt phá mốc tâm lý 1800 điểm. Khi đó, kháng cự cao hơn sẽ là ngưỡng 1850 điểm. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 1730 điểm giữ vai trò hỗ trợ gần, góp phần duy trì cấu trúc hồi phục hiện tại.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số đóng cửa với mẫu hình nến giảm Marubozu. Vận động đang bị chi phối bởi biến động mạnh ở mã THD, KSV. Rủi ro điều chỉnh hiện hữu nếu các cổ phiếu này mất đà.
- Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại. Đối với vị thế mua mới, nên tận dụng các nhịp điều chỉnh để giải ngân thay vì mua đuổi tại vùng giá cao. Có thể cân nhắc giải ngân thăm dò khi cổ phiếu phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ, ưu tiên những mã đã xác nhận nền đáy ngắn hạn. Tỷ trọng mỗi vị thế nên duy trì ở mức vừa phải. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán, Doanh nghiệp Nhà nước.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua HDB, MSR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,776.8	📉	0.5%	0.8%	-2.8%	17,865.8	📉	-2.1%	-7.4%	4.8%	795.4	📈	9.3%	3.1%	34.0%	
HNX-Index	287.7	📉	-2.0%	3.0%	-5.3%	856.2	📈	12.0%	-15.0%	-10.9%	55.3	📈	19.2%	-14.8%	6.9%	
UPCOM-Index	127.3	📉	0.3%	0.5%	-0.8%	280.9	📉	-44.6%	-40.5%	-58.5%	19.0	📉	-49.4%	-36.4%	-51.7%	
VN30	1,925.2	📉	0.7%	0.4%	-2.3%	10,077.7	📉	-4.8%	-10.4%	0.3%	336.4	📈	11.8%	3.7%	38.4%	
VNMID	1,949.9	📈	1.7%	1.9%	-4.1%	6,210.9	📈	10.5%	-12.3%	6.9%	304.1	📈	9.3%	-17.5%	13.4%	
VNSML	1,265.6	📈	1.1%	1.2%	-4.2%	972.0	📈	26.0%	32.1%	32.9%	79.0	📈	35.4%	17.4%	20.6%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	637.7	📈	1.4%	1.60%	-1.3%	5,822.0	📈	4.6%	14.5%	10.1%	291.8	📈	30.4%	26.4%	23.9%	
Bất động sản	940.9	📉	-2.1%	-1.7%	-5.0%	2,902.2	📉	-3.7%	-22.0%	-7.4%	101.4	📈	5.4%	-9.5%	-3.6%	
Dịch vụ tài chính	291.0	📈	1.8%	0.1%	-5.2%	2,156.8	📉	-3.0%	-3.0%	-9.7%	111.0	📉	-4.0%	-5.5%	-13.1%	
Công nghiệp	236.5	📈	2.8%	4.0%	-2.7%	1,256.6	📈	75.8%	15.8%	33.2%	46.1	📈	68.0%	10.7%	25.2%	
Tài nguyên cơ bản	487.9	📉	0.5%	-1.6%	-3.3%	553.1	📈	42.5%	-0.6%	-19.9%	30.0	📈	42.5%	3.1%	-18.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	160.6	📈	1.5%	3.7%	-1.3%	562.0	📈	13.7%	4.1%	12.0%	32.6	📈	19.7%	7.4%	8.2%	
Thực phẩm	492.6	📉	0.8%	1.0%	2.4%	1,167.7	📉	-34.5%	-13.3%	4.1%	27.9	📉	-27.2%	-9.0%	7.1%	
Bán Lẻ	1,449.0	📈	3.6%	5.4%	4.9%	860.4	📉	-24.2%	-4.9%	34.0%	11.4	📉	-25.0%	-7.5%	19.4%	
Công nghệ	388.5	📈	1.3%	0.0%	0.8%	399.4	📈	23.7%	-12.0%	-34.1%	6.2	📈	13.6%	-13.9%	-43.1%	
Hóa chất	166.9	📈	4.6%	9.2%	2.1%	432.3	📉	0.2%	33.2%	54.8%	16.2	📉	-11.5%	18.2%	45.8%	
Tiện ích	752.2	📈	4.1%	6.8%	4.3%	518.6	📈	23.9%	30.3%	50.3%	21.4	📈	20.0%	17.6%	28.7%	
Dầu khí	107.9	📈	2.9%	6.6%	5.1%	660.4	📉	-27.0%	27.28%	52.5%	25.0	📉	-27.5%	20.7%	39.4%	
Dược phẩm	395.7	📉	0.3%	1.7%	-0.5%	34.8	📉	-86.1%	-68.2%	-43.4%	1.3	📉	-80.6%	-58.0%	-39.3%	
Bảo hiểm	105.5	📉	0.7%	4.2%	11.9%	34.3	📉	-61.2%	-18.4%	11.4%	0.6	📉	-59.3%	-33.9%	-16.2%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,776.8	0.49%	-0.4%	13.4x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,624	0.77%	29.0%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,365	-0.69%	-26.4%	15.3x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,868	0.27%	4.6%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,289	-0.02%	3.9%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,967	0.67%	-0.1%	19.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,937	1.05%	1.2%	13.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,970	2.08%	33.0%	21.5x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,758	0.62%	13.3%	28.6x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	54,037	0.28%	12.4%	24.5x	6.3x
FTSE 100	Anh	10,873	-0.26%	9.5%	15.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,546	0.35%	13.0%	17.8x	2.5x
DXV		99.7	0.15%	1.4%		
USDVND		26,163	-0.160%	-0.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

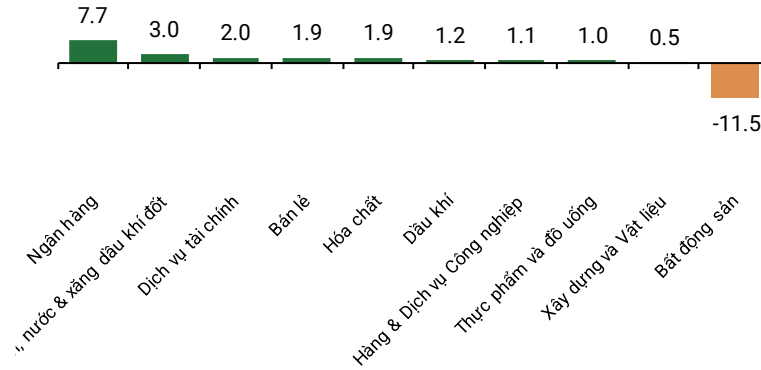
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.6%	10.6%	38.1%	26.2%
Dầu WTI		0.5%	10.0%	36.8%	23.0%
Khí gas		3.6%	-6.2%	-25.1%	-7.7%
Than cốc (*)		0.0%	-8.2%	17.4%	21.6%
Thép HRC (*)		0.1%	-1.7%	-0.8%	-6.5%
PVC (*)		0.0%	1.2%	-0.2%	-9.6%
Phân Urea (*)		0.0%	-2.1%	-1.8%	-19.0%
Cao su thiên nhiên		0.4%	2.5%	22.3%	30.5%
Bông Cotton		0.0%	4.2%	29.5%	27.4%
Đường		-0.2%	10.3%	9.4%	1.0%
World Container Index		0.0%	-7.4%	94.2%	77.3%
Baltic Dirty tanker Index		2.2%	29.5%	99.5%	160.2%
Vàng		-0.01%	5.4%	0.5%	27.8%
Bạc		0.76%	7.0%	-10.6%	67.0%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



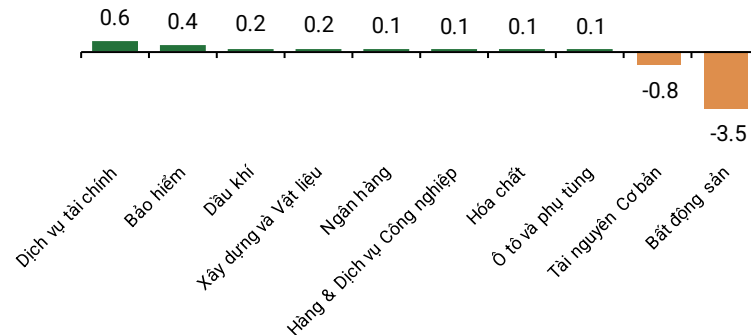
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.58 (BCM)	-0.03 (KLB)
+0.62 (MWG)	-0.03 (HVN)
+0.68 (BID)	-0.03 (VPI)
+0.73 (BSR)	-0.05 (DGC)
+1.05 (VCB)	-0.06 (HNA)
+1.08 (DMX)	-0.13 (CRV)
+1.41 (VPB)	-0.19 (VPL)
+1.71 (GVR)	-0.37 (LPB)
+2.44 (TCB)	-2.40 (VHM)
+2.62 (GAS)	-10.52 (VIC)

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+26 (SAB)	-21 (HDB)
+26 (VPI)	-24 (VCI)
+31 (GMD)	-29 (VIC)
+32 (GAS)	-31 (VPB)
+38 (CTG)	-33 (VRE)
+48 (SSI)	-33 (TCX)
+50 (MBB)	-33 (MSN)
+64 (VNM)	-82 (FPT)
+69 (SHB)	-248 (VHM)
+173 (DMX)	-359 (TCB)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



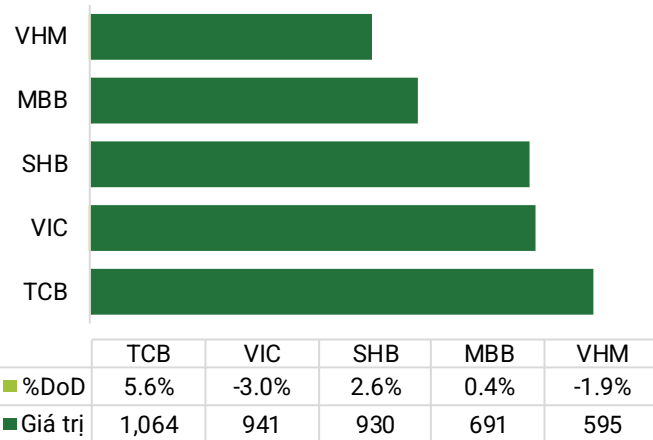
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.05 (PMC)	-0.03 (PRE)
+0.06 (VFS)	-0.04 (SHN)
+0.06 (HUT)	-0.04 (PTI)
+0.18 (IDC)	-0.07 (BAB)
+0.18 (NVB)	-0.08 (PGS)
+0.18 (CEO)	-0.08 (DHT)
+0.22 (PVS)	-0.13 (VIF)
+0.22 (SHS)	-0.27 (KSF)
+0.30 (MBS)	-0.69 (KSV)
+0.45 (PVI)	-3.60 (THD)

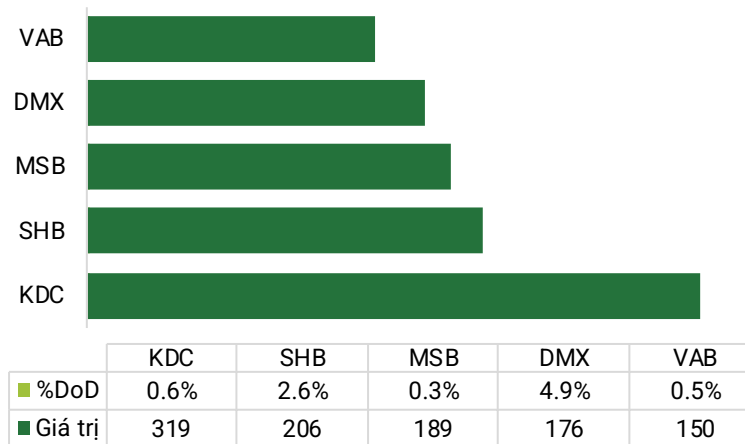
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.1 (SHS)	-0.1 (PMC)
+0.1 (DTD)	-0.3 (TNG)
+0.1 (APS)	-0.3 (MBS)
+0.1 (TIG)	-0.5 (PVS)
+0.2 (KSF)	-0.8 (BVS)
+0.2 (PLC)	-0.9 (VC3)
+0.2 (LAS)	-1.1 (CEO)
+0.3 (NVB)	-1.5 (NTP)
+2.5 (HUT)	-2.0 (C69)
+7.5 (MST)	-2.2 (IDC)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

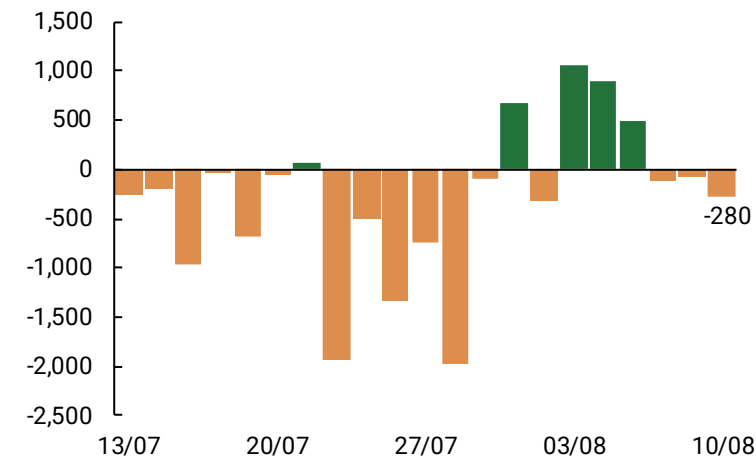


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

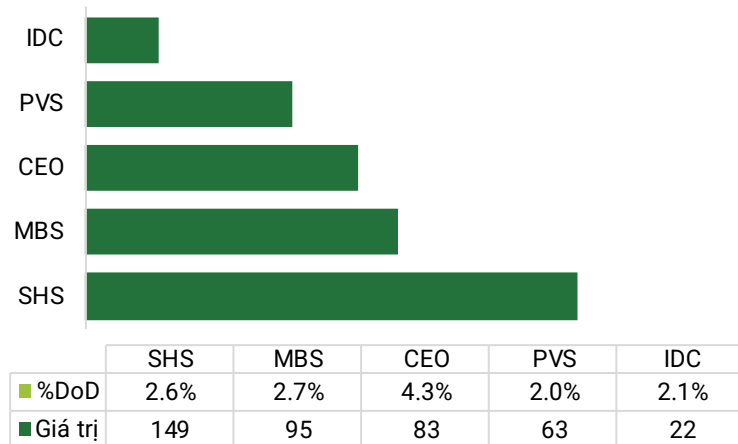


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

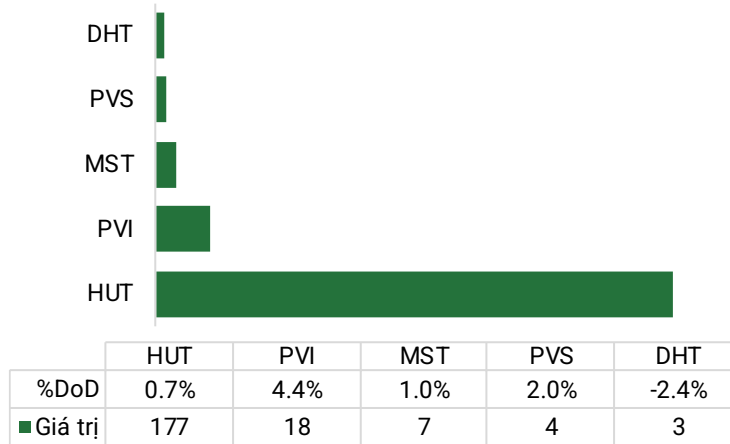
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



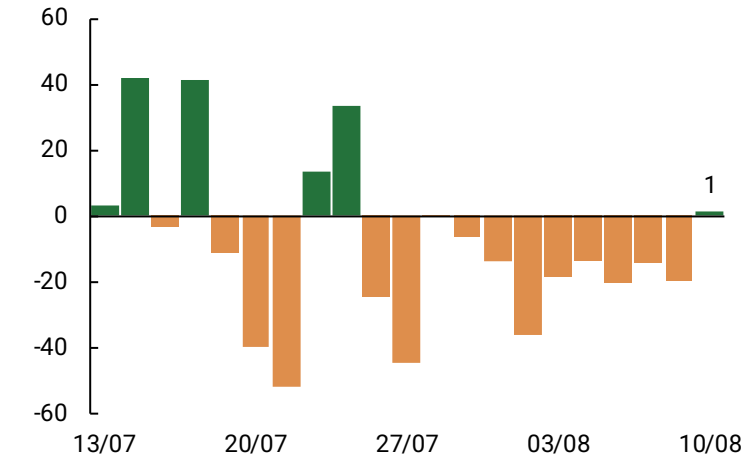
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co kiểm định vùng 1750 – 1780 điểm, nhằm tích lũy thêm động lượng. Nếu trạng thái cân bằng được giữ vững, mục tiêu nhịp hồi có thể hướng tới bứt phá mốc tâm lý 1800 điểm, khi đó kháng cự cao hơn quanh ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì cấu trúc hồi phục được nâng lên quanh mức 1730 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning Top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860.
- ✓ Kháng cự: 1930 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Trạng thái tiếp tục giằng co quanh khu vực 1900 - 1930 nhằm tích lũy thêm động lượng. Nếu lực cầu duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	HDB	BUY	Current price		26.95	P/E (x)	7.6
Exchange	HOSE		Action price	10/08	26.2 - 26.6	P/B (x)	1.7
Sector	Banks		Target price		28.6	EPS	3546.0
			Cut loss		25.4	ROE	24.0%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal và cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 25 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	MSR	BUY	Current price		39.70	P/E (x)	56.7	
			Action price	10/08	38.5 - 39.5	P/B (x)	3.4	
Exchange	UPCoM					EPS	700.3	
			Target price		44	12.8%	ROE	6.3%
Sector	General Mining		Cut loss		36.5	-6.4%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt nền giá quanh MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal và cải thiện về miền dương, cùng với RSI trở lại vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 36 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.

➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HDB	Mua	10/08/2026	26.95	26.2 - 26.6	-	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	Cập nhật trên Elite Picks
1	MSR	Mua	10/08/2026	39.69	38.5 - 39.5	-	44	12.8%	36.5	-6.4%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	136	135 - 136	0.4%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	SSI	Mua	06/08/2026	-	25.1	23.9 - 24.3	4.1%	26.5	10.0%	22.9	-5.0%	
3	VCB	Mua	07/08/2026	-	60.3	58.5 - 59	2.6%	65	10.6%	55.5	-5.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1928.6, tăng 38.5 điểm (+2.0%). Phe Long chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù có chứng lại đôi chút về cuối phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu và cải thiện lên miền dương, cùng với RSI phục hồi lên trên ngưỡng trung bình, củng cố động lượng phục hồi. Theo đó, vị thế Long có thể chờ khi giá kiểm định tốt khu vực 1920 – 1925, hoặc có thể tham gia khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1935. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới 1914.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1840.1, tăng 35.0 điểm (+1.9%). Độ lệch basis 2.1 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 42 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1830 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850 điểm.

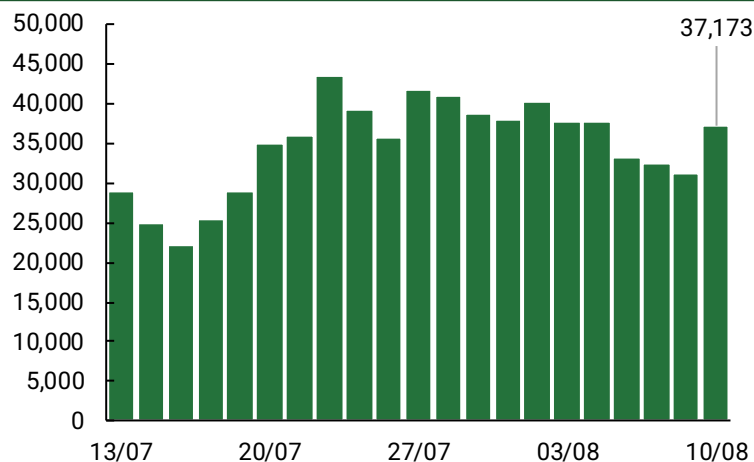
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1935	1950	1926	15 : 9
Long	> 1925	1938	1916	13 : 9
Short	< 1914	1900	1922	14 : 8

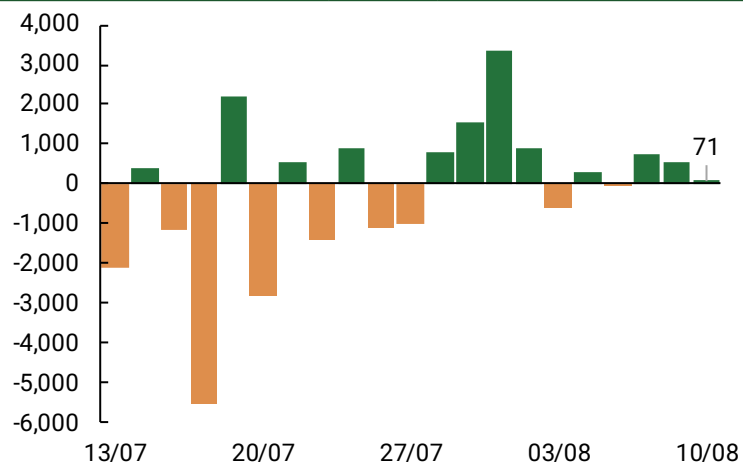
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,925.1	26.8	55	169	1,942.8	-17.7	18/03/2027	220
4111GC000	1,923.0	29.2	34	849	1,935.5	-12.5	17/12/2026	129
4111G9000	1,923.1	28.7	961	2,882	1,928.2	-5.1	17/09/2026	38
4111G8000	1,928.6	38.5	247,182	37,173	1,926.0	2.6	20/08/2026	10
4112G8000	1,840.1	35.0	42	51	1,838.8	1.3	20/08/2026	10

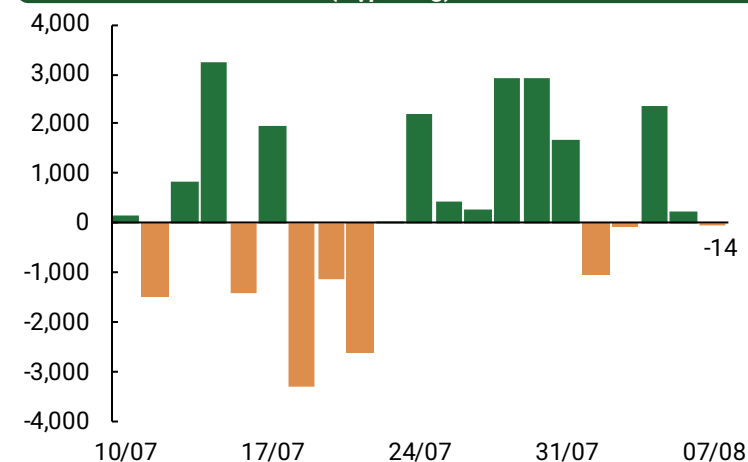
Khối lượng mở (Open interest)



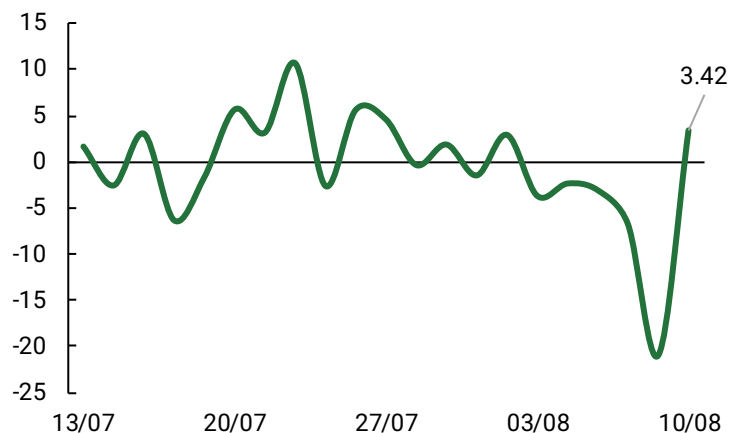
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



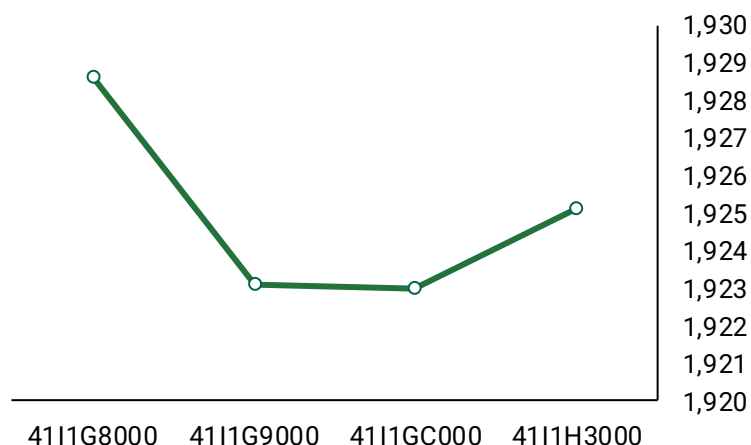
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



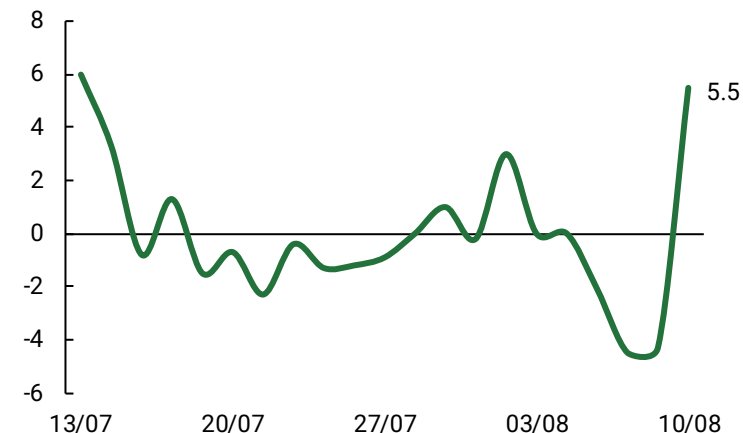
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng chuẩn bị làm việc với hệ thống ngân hàng về lãi suất, tín dụng và tỷ giá: NHNN vừa có văn bản gửi chủ tịch HĐQT, HĐTV các ngân hàng thương mại về việc chuẩn bị tham dự buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với NHNN và hệ thống tổ chức tín dụng, dự kiến diễn ra ngày 12/8. Các ngân hàng được yêu cầu chuẩn bị nội dung về tình hình lãi suất, tín dụng, tỷ giá, an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, công tác phòng chống tội phạm và tội phạm mạng. Đồng thời, các ngân hàng cần nêu rõ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

NHNN bơm ròng gần 25,000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại: Sau ba tuần hút ròng liên tiếp, trong tuần 03-07/08, NHNN quay đầu bơm ròng 24,277 tỷ đồng với hai phiên hút ròng và ba phiên bơm ròng. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng đầu tháng 8 cũng tăng trở lại sau khi chạm mức thấp nhất trong 3 năm ở 0.75%/năm, có thời điểm lên 6.32%/năm trong giữa tuần rồi giảm nhẹ về cuối tuần. Tính đến ngày 27/07, tín dụng toàn hệ thống tăng 8.21% so với đầu năm, trong khi huy động vốn đạt khoảng 5.8%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

QNS - Sắp chi 368 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 1: Đường Quảng Ngãi thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương ứng 1,000 đồng/cp. Với hơn 367.6 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi gần 368 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Lũy kế 6 tháng đầu năm, QNS ghi nhận doanh thu thuần 6,052 tỷ đồng, tăng 17% YoY; LNST đạt 958 tỷ đồng, tăng 2%.

HUT - Tasco báo lãi 6 tháng tăng gần 3 lần, doanh thu vượt 21,900 tỷ đồng: Tasco công bố báo cáo tài chính quý II/2026, doanh thu thuần đạt 10,955 tỷ đồng, tăng 133 %, lợi nhuận sau thuế hơn 270 tỷ đồng, gấp 3.6 lần quý II/2025. Trong 6 tháng đầu năm, doanh thu lên 21,944 tỷ đồng (+143 %), lợi nhuận sau thuế hơn 324 tỷ đồng, tăng gần 3 lần. Tăng trưởng được hỗ trợ bởi các mảng phân phối, dịch vụ ô tô, hạ tầng giao thông thông minh, bảo hiểm và đóng góp từ DNP Holding

PC1 - Mua lại trước hạn lô trái phiếu hơn 928 tỷ đồng: PC1 sẽ chốt danh sách người sở hữu trái phiếu vào ngày 19/8 để thực hiện mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu PC1H2227002. Doanh nghiệp dự kiến mua lại 9,000 trái phiếu với giá trị hơn 103.1 triệu đồng/trái phiếu, tương ứng tổng giá trị hơn 928.1 tỷ đồng. Lô trái phiếu này được phát hành năm 2022, kỳ hạn 5 năm và có ngày đáo hạn ban đầu vào 19/5/2027.

SGR - Sắp phát hành 14 triệu cổ phiếu trả cổ tức: Saigonres dự kiến phát hành gần 14 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10:2, tương ứng cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 2 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/8 và ngày đăng ký cuối cùng là 17/8/2026. Sau phát hành, vốn điều lệ của doanh nghiệp dự kiến tăng lên 838 tỷ đồng.

CC1 - Ra khỏi diện cảnh báo, lãi quý II tăng nhờ doanh thu tài chính: HNX quyết định đưa cổ phiếu CC1 ra khỏi diện cảnh báo từ ngày 11/8/2026 do doanh nghiệp đã công bố thông tin ĐHCĐ thường niên năm 2026. Trong quý II, CC1 ghi nhận doanh thu hơn 4,100 tỷ đồng nhưng lỗ gộp gần 94 tỷ đồng do giá vốn xây dựng tăng mạnh. Dù vậy, lãi ròng quý II vẫn đạt 68 tỷ đồng, gấp 2.5 lần cùng kỳ, chủ yếu nhờ doanh thu tài chính đột biến gần 393 tỷ đồng.

- 03/08 Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
Việt Nam – Chỉ số PMI,
Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực,
Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
- 07/08 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/08 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/08 Úc – RBA họp và công bố lãi suất
- 12/08 Mỹ – Chỉ số CPI
- 13/08 Việt Nam – MSCI công bố danh mục
Mỹ – Chỉ số PPI
- 14/08 Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
- 17/08 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- 20/08 Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
- 26/08 Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
- 27 – 29/08 Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	41,300	73,400	77.7%	Mua
CTG	32,800	40,700	24.1%	Mua
CTD	62,400	82,900	32.9%	Mua
DBD	49,600	68,000	37.1%	Mua
DDV	18,823	35,900	90.7%	Mua
DGW	40,300	47,500	17.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,250	42,300	39.8%	Mua
DPR	36,700	46,500	26.7%	Mua
DRI	13,185	17,200	30.5%	Mua
EVF	12,500	14,400	15.2%	Tăng tỷ trọng
FRT	137,000	151,000	10.2%	Tăng tỷ trọng
GMD	78,200	92,700	18.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,400	58,300	25.6%	Mua
HDG	17,050	30,900	81.2%	Mua
HHV	10,250	11,700	14.1%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,100	30,700	38.9%	Mua
IMP	36,850	54,400	47.6%	Mua
KDH	18,150	38,800	113.8%	Mua
MCH	136,000	175,200	28.8%	Mua
MWG	73,000	115,600	58.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,250	33,000	36.1%	Mua
NLG	22,600	39,400	74.3%	Mua
NT2	21,550	27,700	28.5%	Mua
PHR	59,800	72,800	21.7%	Mua
PNJ	35,950	75,500	110.0%	Mua
PVS	35,000	39,900	14.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,400	26,000	34.0%	Mua
POW	13,850	15,000	8.3%	Nắm giữ
SAB	46,500	54,900	18.1%	Tăng tỷ trọng
SSI	25,100	32,100	27.9%	Mua
TLG	50,100	50,000	-0.2%	Giảm tỷ trọng
TCB	31,350	41,700	33.0%	Mua
TCM	16,650	35,300	112.0%	Mua
TRC	79,200	91,800	15.9%	Tăng tỷ trọng
VCB	60,300	79,700	32.2%	Mua
VPB	25,850	36,500	41.2%	Mua
VCG	15,950	23,300	46.1%	Mua
VHC	52,100	58,000	11.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,100	66,650	7.3%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415